FireAnt

CTCP Tập đoàn TNT (HSX: TNT)

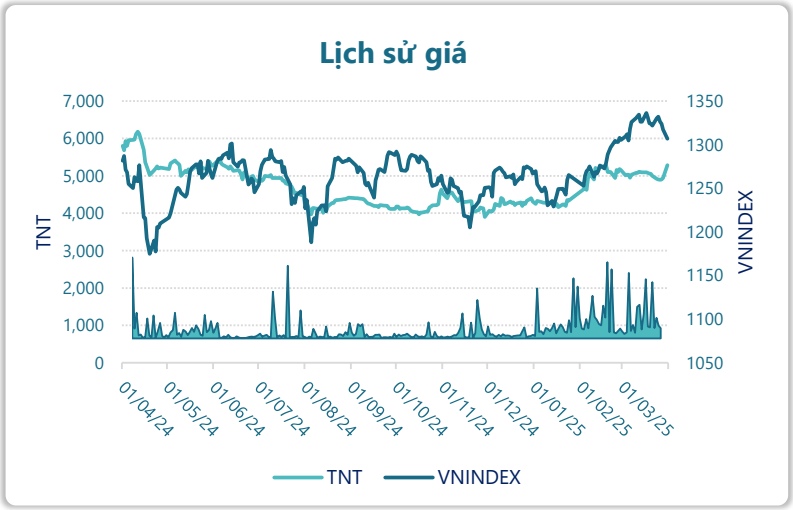

Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**5,280**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	6,180
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,900
SL cổ phiếu LH	51,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	364,950
% sở hữu nước ngoài	2.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	269
P/E	78.2
EPS	68

DT thuần

Q1/25

102

tỷ VNĐ

QoQ: ▼86.0| -45.6%

YoY: ▼93.0| -47.6%

LN sau thuế

Q1/25

6.00

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.6| 232%

YoY: ▲ 2.68| 80.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

7.4%

+/- YoY: ▼ 1.6%

DT thuần

2024

918

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 280| 44.0%

LN sau thuế

2024

-0.08

tỷ VNĐ

YoY: ▼18.8| -100%

ROE

2024

0.1%

+/- YoY: ▼ 2.4%

Kết quả kinh doanh

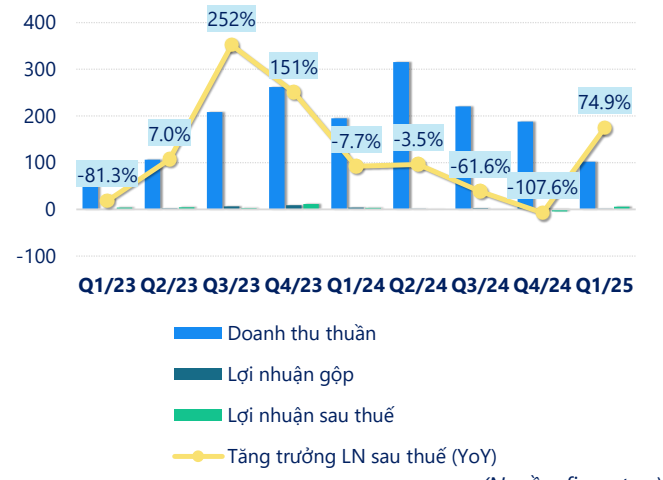

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

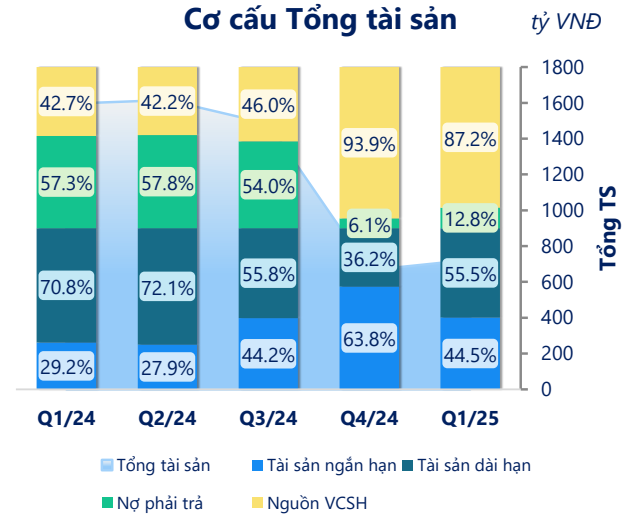

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

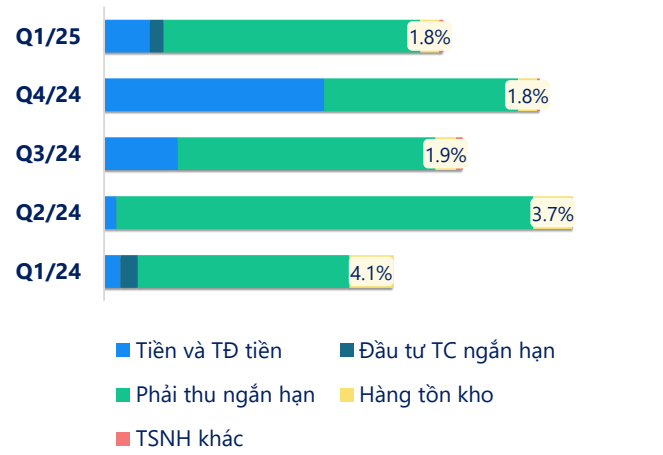

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

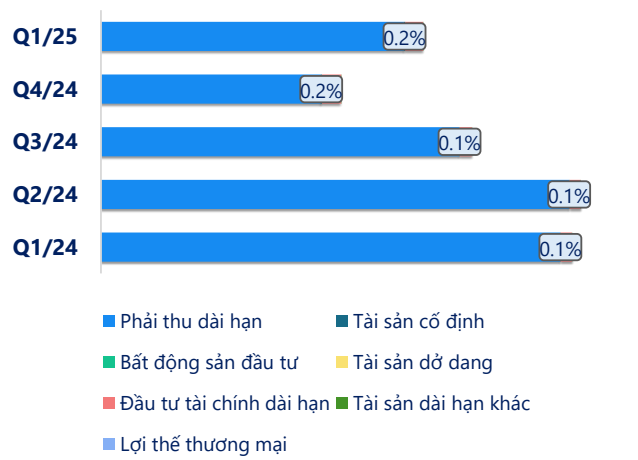

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

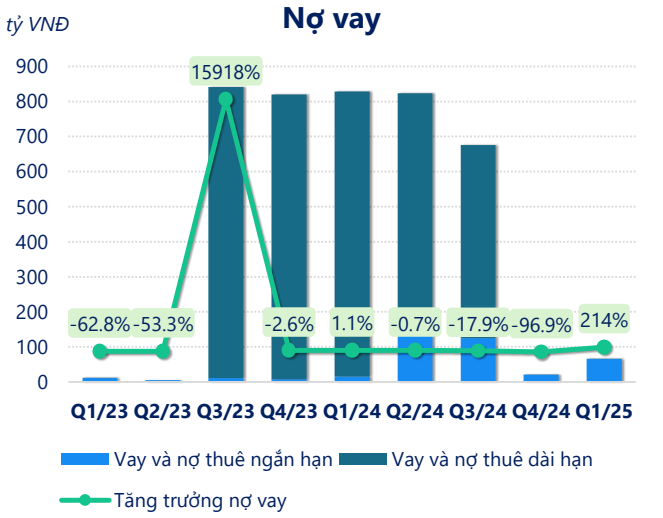

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

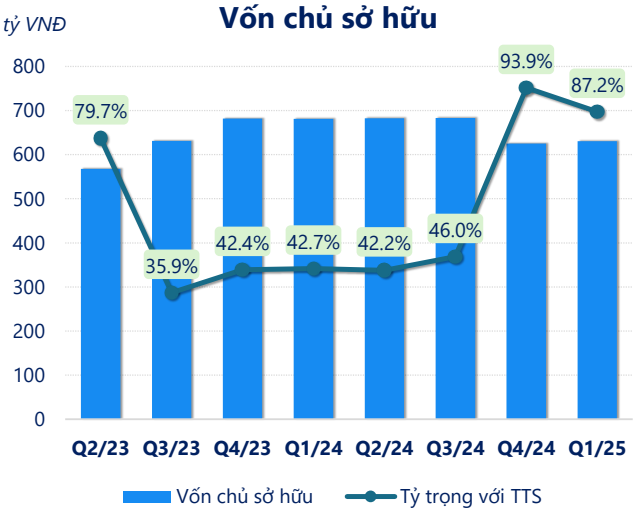

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

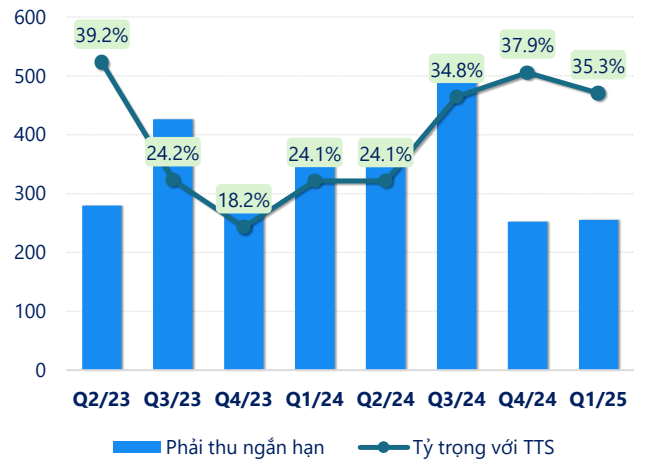

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

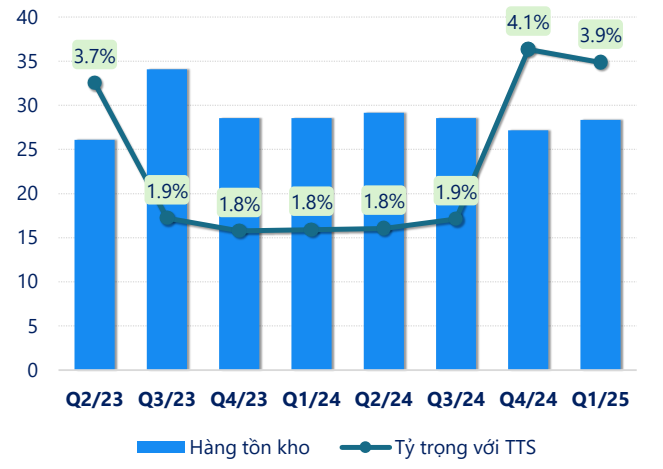

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

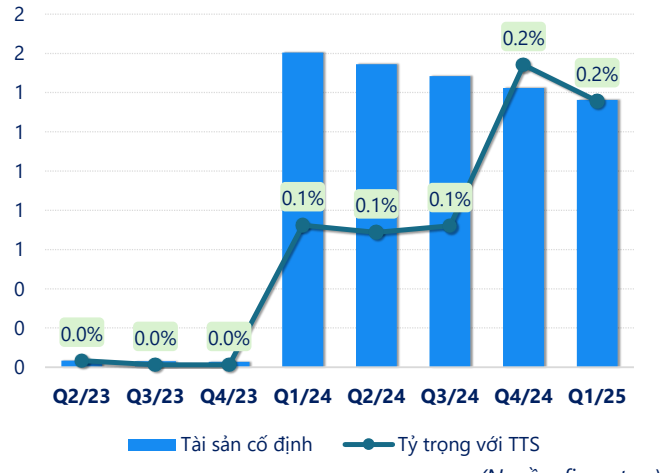

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

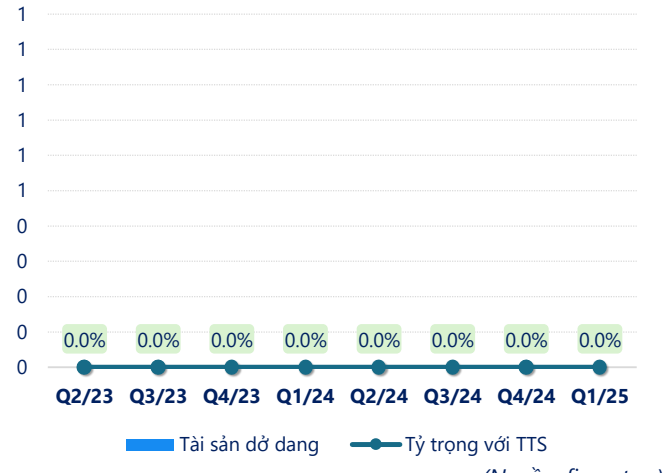

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

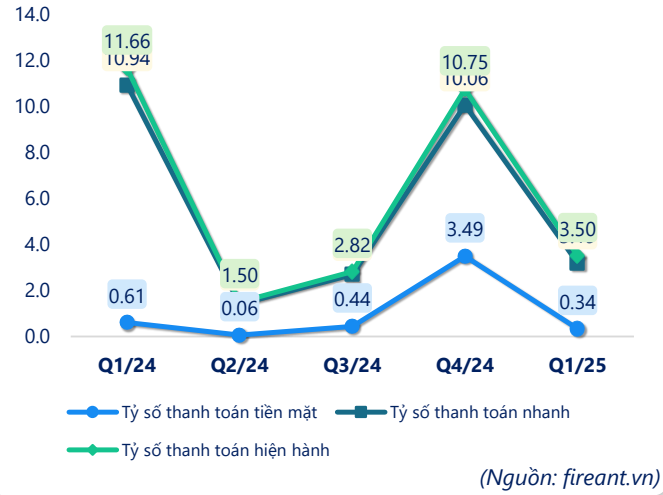

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

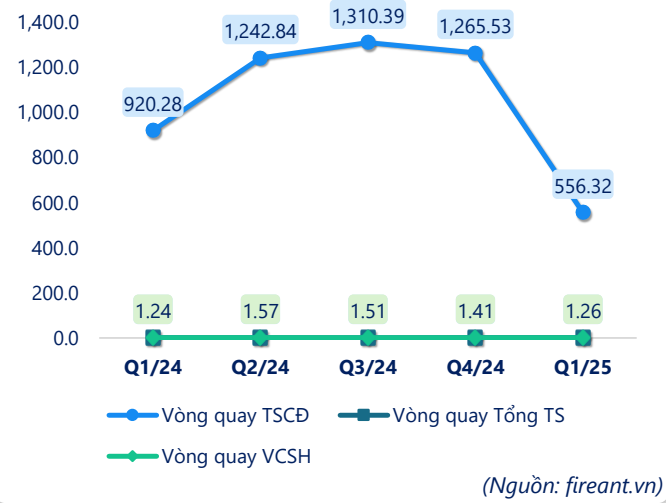

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**1,594**	**1,616**	**1,483**	**665**	**724**
Tài sản ngắn hạn	**465**	**450**	**656**	**424**	**322**
Tiền và tương đương tiền	24.3	18.8	103	138	31.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	21.0	5.34	0.02	0.02	0.02
Phải thu ngắn hạn	385	390	517	252	256
Hàng tồn kho	28.6	29.2	28.6	27.2	28.4
Tài sản ngắn hạn khác	6.30	7.23	7.26	7.20	7.33
Tài sản dài hạn	**1,129**	**1,166**	**828**	**241**	**401**
Phải thu dài hạn	1,101	1,137	799	220	330
Tài sản cố định	1.60	1.54	1.48	1.42	1.36
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	26.7	26.7	26.7	19.5	19.5
Tài sản dài hạn khác	0.09	0.07	0.06	0.05	0.03
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**913**	**934**	**800**	**40.2**	**92.7**
Nợ ngắn hạn	**39.9**	**300**	**233**	**39.5**	**92.0**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	15.1	190	125	20.3	65.5
Phải trả người bán ngắn hạn	7.87	14.4	12.9	11.1	14.8
Nợ dài hạn	873	633	568	0.76	0.70
Vay và nợ thuê dài hạn	814	633	550	0.76	0.70
Nguồn vốn chủ sở hữu	**681**	**682**	**683**	**625**	**631**
Vốn chủ sở hữu	**681**	**682**	**683**	**625**	**631**
Vốn điều lệ	510	510	510	510	510
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)